

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH CHƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 88/2023/HNGĐ-ST
Ngày 25 tháng 5 năm 2023
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Trường Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

- 1, Ông Lê Thiết Hùng
- 2, Ông Phan Đình Trung

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa : Ông Nguyễn Xuân Tráng - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An tham
gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương Thùy - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh
Chương xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 192/ 2022/TLST-HNGĐ, ngày
19 tháng 12 năm 2022 về việc: Tranh chấp Hôn nhân gia đình, theo quyết định
đưa vụ án ra xét xử số 64/2023/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2023 giữa
các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Văn T, sinh năm 1964; Địa chỉ: Thôn TĐ 5, xã
TĐ, huyện TC, tỉnh NA. Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1968; Địa chỉ: Thôn TĐ 5, xã TĐ,
huyện TC, tỉnh NA. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, trong bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn
ông Trần Văn T trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Ph sống với nhau như vợ chồng từ năm 1990 đến nay
mà không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Cuộc sống chung của hai
người hạnh phúc cho đến đầu năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và cũng
kể từ đó sống ly thân, cắt đứt mọi quan hệ cho đến nay.

Nguyên nhân mâu thuẫn theo ông là do trong cuộc sống hai bên không hợp nhau. Nay ông xét thấy tình cảm không còn nữa nên nguyện vọng của ông là muốn được ly hôn với bà Nguyễn Thị Ph.

Về trách nhiệm nuôi con: Ông và bà Nguyễn Thị Ph có các con chung đó là Trần Thị H, sinh ngày 25 tháng 02 năm 1991, Trần Thị L, sinh ngày 05 tháng 6 năm 1993, Trần Văn Th, sinh ngày 13 tháng 10 năm 1994 và Trần Thị Th, sinh ngày 15 tháng 6 năm 1997. Nay các con đã lớn, có công ăn việc làm ổn định nên hai người ly hôn nhau ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phân chia tài sản: Trong quá trình khởi kiện ông có yêu cầu giải quyết về vấn đề tài sản. Nhưng do không thống nhất được với nhau về tài sản chung nên ngày 04 tháng 5 năm 2023 ông đã rút yêu cầu về việc giải quyết về vấn đề tài sản chung của hai người.

Về nợ: Hai người không nợ gì ai và cũng không ai nợ gì hai người.

Ý kiến của bị đơn bà Nguyễn Thị Ph thừa nhận: Bà và ông Trần Văn T sống với nhau như vợ chồng từ năm 1990 đến nay mà không đăng ký kết hôn theo quy định. Cuộc sống chung hạnh phúc không được bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau. Nay bà xét thấy tình cảm không còn nữa nên việc ông Trần Văn T xin ly hôn bà hoàn toàn nhất trí.

Về trách nhiệm nuôi con chung: Bà thừa nhận bà và ông Trần Văn T có các con chung đó là Trần Thị H, sinh ngày 25 tháng 02 năm 1991, Trần Thị L, sinh ngày 05 tháng 6 năm 1993, Trần Văn Th, sinh ngày 13 tháng 10 năm 1994 và Trần Thị Th, sinh ngày 15 tháng 6 năm 1997. Nay các con đã lớn, có công ăn việc làm ổn định nên hai người ly hôn nhau bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phân chia tài sản: Trong quá trình giải quyết vụ án bà cho rằng tài sản chung của vợ chồng gồm có

Một thửa đất số 295, tờ bản đồ số 5, xã Thanh Đồng, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Trần Văn T trị giá 680.000.000 đồng.

Một ngôi nhà 03 gian, xung quanh xây tường trên lợp ngói trị giá 100.000.000 đồng.

Một ngôi nhà 02 gian trên lợp ngói trị giá 50.000.000 đồng.

Một chuồng trại chăn nuôi trị giá 20.000.000 đồng.

Một ti vi nhãn hiệu SONY. Trị giá 11.500.000 đồng.

Một tủ lạnh nhãn hiệu TOSHIBA. Trị giá 7.000.000 đồng

Một máy giặt trị giá 7.000.000 đồng

Một xe máy SYM trị giá 2.000.000 đồng

Một mái tôn trị giá 20.000.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản là 878.000.000 đồng.

Nay ly hôn nguyện vọng của bà là được sử dụng $\frac{1}{2}$ trị giá tài sản.

Nhưng tại phiên tòa hôm nay bà xin rút yêu cầu về phân chia tài sản chung của vợ chồng và sẽ khởi kiện bằng vụ kiện riêng.

Về nợ: Hai người không nợ gì ai và cũng không ai nợ gì hai người.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý giải quyết cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án hoàn toàn tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 28, Điều 35, Điều 147, Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 14 Luật Hôn nhân gia đình, xử về tình cảm: Tuyên bố ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Ph không phải là vợ chồng.

Về con chung: Hiện các con đã lớn, không ai có yêu cầu gì nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ: Không có yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, nộp và quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc ông Trần Văn T phải chịu án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án Tranh chấp Hôn nhân gia đình được quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Cho nên việc thụ lý, giải quyết thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

[2] Về nội dung vụ án: Ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Ph sống với nhau như vợ chồng từ năm 1990 đến nay. Mặc dù cả hai người đều đủ điều kiện để đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình nhưng đều không thực hiện. Cuộc sống chung của hai người hạnh phúc cho đến năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nay cả hai xét thấy không còn tình cảm nữa nên nhất trí chia tay nhau. Việc ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Ph không đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định cho nên không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Nên cần tuyên bố ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Ph không phải là vợ chồng theo quy định tại Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về trách nhiệm nuôi con: Hai bên thống nhất có các con chung đó là Trần Thị H, sinh ngày 25 tháng 02 năm 1991, Trần Thị L, sinh ngày 05 tháng 6 năm 1993, Trần Văn Th, sinh ngày 13 tháng 10 năm 1994 và Trần Thị Th, sinh ngày

15 tháng 6 năm 1997. Nay các con đã lớn, có công ăn việc làm ổn định nên hai người ly hôn nhau bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phân chia tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Trần Văn T có yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung của vợ chồng. Nhưng sau đó ông đã rút yêu cầu.

Đối với yêu cầu của bị đơn về việc đưa các tài sản chung của vợ chồng gồm Một thửa đất số 295, tờ bản đồ số 5, xã Thanh Đồng, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Trần Văn T trị giá 680.000.000 đồng.

Một ngôi nhà 03gian, xung quanh xây tường trên lợp ngói trị giá 100.000.000 đồng.

Một ngôi nhà 02 gian trên lợp ngói trị giá 50.000.000 đồng.

Một chuồng trại chăn nuôi trị giá 20.000.000 đồng.

Một ti vi nhãn hiệu SONY. Trị giá 11.500.000 đồng.

Một tủ lạnh nhãn hiệu TOSHIBA. Trị giá 7.000.000 đồng

Một máy giặt trị giá 7.000.000 đồng

Một xe máy SYM trị giá 2.000.000 đồng

Một mái tôn trị giá 20.000.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản là 878.000.000 đồng.

Nhưng sau khi có yêu cầu, Tòa án đã ra Thông báo về việc nộp tiền tạm ứng án phí về việc yêu cầu giải quyết tài sản thì bị đơn mặc dù đã nhận được thông báo nhưng không nộp tiền theo quy định cho nên không có căn cứ để giải quyết trong vụ án này. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn không yêu cầu giải quyết về vấn đề phân chia tài sản chung.

Xét thấy việc rút yêu cầu của nguyên đơn là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật cho nên cần chấp nhận.

Nếu như có yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác.

[3] Về án phí: Nguyên đơn ông Trần Văn T phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: khoản 1, Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 14 Luật Hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, nộp và quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về hôn nhân: Ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Ph không phải là vợ chồng.

Về trách nhiệm nuôi con: Không xem xét.

Về chia tài sản chung và nợ: Đình chỉ yêu cầu giải quyết về tài sản chung của ông Trần Văn T. Hai bên không có yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Ông Trần Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 1.075.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009278, ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Chương. Ông Trần Văn T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm. Trả lại số tiền còn lại là 775.000 đồng cho ông Trần Văn T.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- *TAND tỉnh Nghệ An*
- *VKS huyện Thanh Chương*
- *Chi cục THA dân sự*
- *Các đương sự.*
- *Lưu HS, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Thái Trường Giang